

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-PT

Ngày: 22 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thanh Bình.**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Võ Trung Hiếu.**

2. Bà **Đỗ Thị Minh Nguyệt.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Kiến Phi**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Nhân do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn N** sinh năm 1994 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B; Vợ: Nguyễn Thị Phương N1 và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần: Ngày 30-6-2020, bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng từ ngày 30/6/2020 đến ngày 30/9/2020, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 bị cáo; 03 người bị hại; 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Hoàng T là người nghiện ma túy, đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16-6-2021, Thoại ra

khỏi nhà, đem theo đèn pin và đi bộ xung quanh tìm tài sản để trộm. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang nhà bà Nguyễn Thị Hồng T1, T nhìn thấy cửa nhà sau mở nên đã leo rào vào nhà dùng đèn pin tìm tài sản lấy trộm. T vào phòng ngủ của bà T1 lấy trộm một cái bóp màu xanh để trong học tủ đầu giường; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 để trên đầu giường phía bên phải thì bị bà T1 phát hiện nên T bỏ chạy leo qua hàng rào trốn thoát. Đến đoạn đường đal thuộc ấp B, xã P, huyện C, T kiểm tra bóp bên trong có 3.100.000 đồng (gồm 30 tờ 100.000 đồng và những tờ tiền khác không rõ mệnh giá), cùng một số giấy tờ khác, T lấy tiền và điện thoại Iphone 8, còn sim điện thoại, đèn pin, cái bóp cùng một số giấy tờ T vứt bỏ xuống kênh rồi về nhà ngủ.

Đến khoảng 06 giờ ngày 16-6-2021, T dùng 2.100.000 đồng vừa trộm được mua card điện thoại và sử dụng chơi game hết. Sau đó, T điện thoại cho Nguyễn Văn N đến nhà chơi. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, N không hỏi ai mà tự lấy xe mô tô loại Taurus màu đen biển số 63H8-9028 của anh trai là Nguyễn Văn T2 đi đến nhà T, T đưa cho N 1.000.000 đồng còn lại nhờ N mua máy quạt và ma túy đá về sử dụng. N đi đến khu vực gần cầu X mua 300.000 đồng ma túy đá của một người tên T3 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), mua một quạt máy hiệu Senko màu trắng trị giá 220.000 đồng (ở tiệm đồ điện nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể), số tiền còn lại sử dụng mua thẻ game và card điện thoại, rồi quay về nhà T cùng sử dụng ma túy và chơi game hết. Trong lúc sử dụng ma túy, T bán điện thoại Iphone 8 cho N với giá 200.000 đồng. Vì điện thoại có mặt khóa không mở máy được nên N biết rõ điện thoại không phải của T, là tài sản trộm cắp nhưng vẫn đồng ý mua và hứa khi nào có tiền sẽ trả cho T. N lấy điện thoại bỏ vào cốp xe mô tô biển số 63H8-9028 đang đậu phía sau nhà của T. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T và N bị phát hiện cùng vật chứng.

Bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 22-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Điện thoại Iphone 8, bộ nhớ trong 64GB trị giá 6.750.000 đồng. Đối với cái bóp đẹp màu xanh Hội đồng định giá không có đủ thông tin và căn cứ để xác định giá trị tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đặng Hoàng T, phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 21 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C đã nêu. Bị cáo rất ăn năn hối hận đối với hành vi của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đầy đủ cơ sở xác định: Sau khi thực hiện việc trộm cắp tài sản tại nhà bà T1 gồm số tiền 3.100.000 đồng và điện thoại Iphone 8. Đến khoảng 06 giờ ngày 16/6/2021, T điện thoại cho N đến nhà chơi và cùng sử dụng ma túy, T bán điện thoại Iphone 8 trộm được cho N với giá 200.000 đồng. Vì điện thoại có mật khẩu không mở máy được nên N biết rõ điện thoại không phải của T, là tài sản trộm cắp nhưng vẫn đồng ý mua và hứa khi nào có tiền sẽ trả cho T.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà bị cáo đã tham lam, mong muốn mua tài sản với giá rẻ, biết tài sản của người khác phạm tội mà có nhưng vẫn quyết tâm sở hữu, bất chấp pháp luật nên cần phải được xử lý nghiêm khắc

nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo Hội đồng xét xử nhận thấy: Cấp sơ thẩm đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền sự, bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối chiếu với điều kiện để được hưởng án treo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm 1 khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Bình